

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Thông tin về gói thầu

- Tên công trình: Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc xã Phú Lộc, xã Lâm Tân, xã Vĩnh Lợi.
- Nhóm dự án, loại, cấp:
 - + Dự án nhóm C;
 - + Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng cấp III;
- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:
 - + Các hạng mục công trình xây mới: Không nhỏ hơn 25 năm.
 - + Các hạng mục công trình hiện hữu, cải tạo: Theo thời hạn của công trình hiện trạng.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thạnh Trị.
- Giá gói thầu: Bao gồm chi phí xây dựng + chi phí dự phòng cho phát sinh khối lượng 5% theo Quyết định số 16/QĐ-BQLDA, ngày 07/5/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thạnh Trị về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu giai đoạn thực hiện thuộc công trình Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc xã Phú Lộc, xã Lâm Tân, xã Vĩnh Lợi.
- Nguồn vốn: Ngân sách địa phương.
- Địa điểm xây dựng: Xã Phú Lộc, xã Lâm Tân, xã Vĩnh Lợi, thành phố Cần Thơ.

2. Quy mô và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

2.1 Quy mô thiết kế:

2.1.1 Xã Phú Lộc:

a) Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc gồm các hạng mục công trình hiện hữu chỉ thực hiện sửa chữa, cải tạo giữ nguyên quy mô, chức năng hiện hữu của công trình, cụ thể như sau:

- Cải tạo khối nhà làm việc A: Công trình hiện trạng 03 tầng, chiều cao khoảng 15,2m.
- Cải tạo khối nhà làm việc B: Công trình hiện trạng 02 tầng, chiều cao khoảng 11,2m.
- Cải tạo khu tiếp công dân: Công trình hiện trạng 01 tầng, chiều cao khoảng 8,8m.
- Nâng cấp, cải tạo hàng rào xung quanh: Tổng chiều dài hàng rào hiện trạng khoảng 454,26m, chiều cao khoảng 2,1m.
- Nâng cấp sân đường, thoát nước: Tổng diện tích sân đường cải tạo khoảng

1.856,9m². Tổng chiều dài rãnh thoát nước cải tạo khoảng 373m.

b) Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Phú Lộc gồm các hạng mục công trình hiện hữu chỉ thực hiện sửa chữa, cải tạo giữ nguyên quy mô, chức năng hiện hữu của công trình, cụ thể như sau:

- Cải tạo trụ sở trung tâm hành chính công, nhà công vụ:
 - + Cải tạo trụ sở trung tâm hành chính công: Công trình hiện trạng 03 tầng, chiều cao khoảng 15,55m.
 - + Cải tạo nhà công vụ (Cải tạo khu 1): Công trình hiện trạng 01 tầng, chiều cao khoảng 5,65m.
 - + Cải tạo nhà công vụ (Cải tạo khu 2): Công trình hiện trạng 01 tầng, chiều cao khoảng 4,73m.
- Cải tạo sân đường, thoát nước: Tổng diện tích sân đường cải tạo khoảng 713m². Tổng chiều dài rãnh thoát nước cải tạo khoảng 167m.

c) Đảng ủy xã Phú Lộc gồm các hạng mục công trình hiện hữu chỉ thực hiện sửa chữa, cải tạo giữ nguyên quy mô, chức năng hiện hữu của công trình, cụ thể như sau:

- Cải tạo trụ sở Đảng ủy: Công trình hiện trạng 03 tầng, chiều cao khoảng 15,65m.
- Cải tạo nhà ăn, nhà vệ sinh: Công trình hiện trạng 01 tầng, chiều cao khoảng 7,7m.
- Cải tạo hội trường Đảng ủy: Công trình hiện trạng 02 tầng, chiều cao khoảng 13,45m.
- Cải tạo khối nhà trung tâm chính trị: Công trình hiện trạng 03 tầng, chiều cao khoảng 14,3m.

2.1.2. Xã Lâm Tân:

a) Ủy ban nhân dân xã Lâm Tân gồm các hạng mục công trình xây dựng mới và cải tạo. Trong đó, các hạng mục công trình hiện hữu chỉ thực hiện sửa chữa, cải tạo giữ nguyên quy mô, chức năng hiện hữu của công trình, cụ thể như sau:

- Cải tạo trụ sở Ủy ban nhân dân: Công trình hiện trạng 02 tầng, chiều cao khoảng 11,35m.
- Cải tạo nhà vệ sinh: Công trình hiện trạng 01 tầng, chiều cao khoảng 3,5m.
- Cải tạo sân đường, thoát nước: Tổng diện tích sân đường cải tạo khoảng 821,8m². Tổng chiều dài rãnh thoát nước cải tạo khoảng 177m.
- Cải tạo hàng rào: Tổng chiều dài hàng rào hiện trạng khoảng 148,31m, chiều cao khoảng 2,1m.
- Xây dựng mới Trung tâm Phục vụ hành chính công: Xây dựng mới Trung tâm Phục vụ hành chính công, nhà 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 126m²,

chiều cao công trình 6,37m.

- Xây dựng kho lưu trữ: Xây dựng mới kho lưu trữ, nhà 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 45m², chiều cao công trình 5,89m.

b) Đảng ủy xã Lâm Tân gồm các hạng mục công trình hiện hữu chỉ thực hiện sửa chữa, cải tạo giữ nguyên quy mô, chức năng hiện hữu của công trình, cụ thể như sau:

- Cải tạo trụ sở Đảng ủy: Công trình hiện trạng 02 tầng, chiều cao khoảng 11,4m.

- Cải tạo hội trường Đảng ủy: Công trình hiện trạng 01 tầng, chiều cao khoảng 7,87m.

- Cải tạo hàng rào:

- + Cải tạo hàng rào Đảng ủy: Tổng chiều dài hàng rào hiện trạng khoảng 274,4m, chiều cao hàng rào mặt chính khoảng 1,7m.

- + Cải tạo hàng rào hội trường Đảng ủy: Tổng chiều dài hàng rào hiện trạng khoảng 146,58m, chiều cao hàng rào khoảng 2,0m.

- Nâng cấp, cải tạo sân đường, thoát nước:

- + Sân đường, thoát nước Đảng ủy: Tổng diện tích sân đường cải tạo khoảng 401m². Tổng chiều dài rãnh thoát nước cải tạo khoảng 240,6m.

- + Sân đường, thoát nước Hội trường Đảng ủy: Tổng diện tích sân đường cải tạo khoảng 720m². Tổng chiều dài rãnh thoát nước cải tạo khoảng 126,85m.

- Cải tạo khối nhà kho: Công trình hiện trạng 01 tầng, chiều cao khoảng 5,4m.

2.1.3. Xã Vĩnh Lợi:

a) Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lợi gồm các hạng mục công trình xây dựng nâng cấp, mở rộng và cải tạo. Trong đó, các hạng mục công trình hiện hữu chỉ thực hiện sửa chữa, cải tạo giữ nguyên quy mô, chức năng hiện hữu của công trình, cụ thể như sau:

- Nâng cấp, cải tạo Trung tâm Phục vụ hành chính công: Công trình hiện trạng 01 tầng, chiều cao khoảng 6,0m.

- Cải tạo nhà vệ sinh: Công trình hiện trạng 01 tầng, chiều cao khoảng 3,2m.

- Cải tạo sân đường, thoát nước: Tổng chiều dài rãnh thoát nước cải tạo khoảng 234,1m.

- Nâng cấp, mở rộng nhà xe:

- + Cải tạo nhà xe 1: Nhà xe hiện trạng có diện tích xây dựng khoảng 64,5m², mở rộng nhà xe diện tích khoảng 72,3m².

- + Cải tạo nhà xe 2: Nhà xe hiện trạng có diện tích xây dựng khoảng 37,8m², mở rộng nhà xe diện tích khoảng 238,1m².

b) Kho lưu trữ xã Vĩnh Lợi:

Cải tạo kho lưu trữ: Công trình hiện trạng 01 tầng, chiều cao khoảng 5,87m.

c) Đảng ủy xã Vĩnh Lợi gồm các hạng mục công trình xây dựng nâng cấp, mở rộng và cải tạo. Trong đó, các hạng mục công trình hiện hữu chỉ thực hiện sửa chữa, cải tạo giữ nguyên quy mô, chức năng hiện hữu của công trình, cụ thể như sau:

- Cải tạo trụ sở Đảng ủy: Công trình hiện trạng 02 tầng, chiều cao khoảng 11,4m.

- Cải tạo nhà công vụ: Công trình hiện trạng 01 tầng, chiều cao khoảng 6,0m.

- Cải tạo hàng rào: Tổng chiều dài hàng rào hiện trạng khoảng 94,3m, chiều cao hàng rào mặt chính khoảng 2,1m.

- Cải tạo sân đường, thoát nước: Tổng diện tích sân đường cải tạo khoảng 617m². Tổng chiều dài rãnh thoát nước cải tạo khoảng 136,5m.

- Cải tạo hội trường Đảng ủy: Công trình hiện trạng 01 tầng, chiều cao khoảng 7,87m.

- Nâng cấp, mở rộng nhà xe: Nhà xe hiện trạng có diện tích xây dựng khoảng 74,7m², mở rộng nhà xe diện tích khoảng 150,3m².

2.2 Phương án, giải pháp thiết kế:

2.2.1 Xã Phú Lộc:

2.2.1.1 Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc:

a) Cải tạo khối nhà làm việc A:

- Cạo 50% lớp sơn cũ, bả matit 50%, sơn lại toàn bộ khối.

- Vệ sinh mái ngói, thay 20m² ngói.

- Vệ sinh sê nô, đục bỏ lớp vữa hiện trạng, quét 03 lớp chống thấm, láng lại lớp vữa thoát nước dày 3cm.

- Thay 305m² trần khung chìm hành lang tầng 3.

- Thay 220m² toàn bộ trần nhựa vệ sinh bằng trần thạch cao chống ẩm khung nổi 600x600mm.

- Thay đèn hành lang bằng đèn led ốp trần D300 30W, số lượng 25 bộ.

- Lan can cầu thang: vệ sinh lớp sơn cũ, sơn lại 2 lớp lót 1 lớp màu 1 lớp phủ bóng (120m dài tay vịn, 303 con tiện).

- Thay toàn bộ tay nắm cửa xoay cửa vệ sinh 28 bộ.

- Thay toàn bộ ống thoát nước mưa nhựa PVC D90 17 ống mỗi ống dài 12m 205m.

- Lắp đặt cầu chặn rác sê nô bằng inox sub304, số lượng 20 cái.

- Phá dỡ lớp đá mài vị trí tam cấp trực 2-3,8'-9',14-15 lát lại bằng gạch granite có mũi bậc chuyên dụng.

- Phá dỡ lớp đá mài vị trí thang trực (6,7-E,F), (10,11 - E,F) tầng trệt lên lầu 1, (6,7-B,D) và (10,11-B,D) lầu 1 lên lầu 2 lát lại bằng gạch granite có mũi bậc chuyên dụng.

- Tháo dỡ lớp gạch vệ sinh trực (C,D'-1,2) và (C,D'-15,16) tầng trệt, lầu 1, lầu 2 lát lại bằng gạch ceramic chống trượt 300x300.

- Lắp đặt lại hệ thống cấp thoát nước vệ sinh trực (C,D'-1,2) và (C,D'-15,16) tầng trệt, lầu 1, lầu 2.

- Thay toàn bộ thiết bị vệ sinh trực (C,D'-1,2) và (C,D'-15,16) tầng trệt, lầu 1, lầu 2.

b) Cải tạo khối nhà làm việc B:

- Cạo 50% lớp sơn cũ, bả matit 50%, sơn lại toàn bộ khối.

- Vệ sinh mái ngói hiện trạng.

- Thay ống thoát nước mưa PVC D90 115m, thay 42 co D90.

- Thay 50 tấm trần nhựa khung nổi 600x600mm.

- Vệ sinh sê nô, đục bỏ lớp vữa hiện trạng, quét 03 lớp chống thấm, láng lại lớp vữa thoát nước dày 3cm.

- Lan can cầu thang: cạo bỏ lớp gỉ sét, sơn lại 1 lớp chống sét 2 lớp phủ.

c) Cải tạo khu tiếp công dân:

- Cạo 50%, bả 50%, sơn toàn bộ khối.

- Vệ sinh sê nô, đục bỏ lớp vữa hiện trạng, quét 03 lớp chống thấm, láng lại lớp vữa thoát nước dày 3cm.

d) Nâng cấp, cải tạo hàng rào xung quanh:

- Cạo 100% lớp sơn cũ, bả matit 100%, sơn lại tường hàng rào đoạn A-B, B-C, C-C', E-F, F-G, G-H, các đoạn E-F, F-G, G-H chỉ sơn mặt trong.

- Cạo lớp gỉ sét, sơn cửa đi, các cấu kiện sắt thép 1 lớp chống sét 2 lớp phủ.

- Khối nhà đoạn H-A: Cạo sơn, bả matit, sơn lại toàn bộ khối, đục lớp vữa láng sê nô, quét 03 lớp chống thấm, láng lại lớp vữa dày 3cm, bắn keo chống dột mái, tháo dỡ khung ALU phía trước.

- Đoạn C'-D, D-E phá dỡ hàng rào hiện trạng, xây dựng lại hàng rào:

- + Móng cọc BTCT đá 1x2 M250, cọc tiết diện 200x200mm, L = 6m; Hệ khung móng, cột, đà kiềng, dầm BTCT chịu lực.

- + Tường rào xây gạch dày 100 cao 1,95m kết hợp chông sắt đầu tường rào, bả matit, sơn 1 nước lót 2 nước phủ.

e) Nâng cấp sân đường, thoát nước:

- Đổ sân bê tông diện tích 1.856,9 m² BT M250 đá 1x2.

- Nạo vét rãnh loại 1 tổng chiều dài 135m, thay 70 tấm đan nắp rãnh và 4 tấm đan nắp hố ga.

- Nạo vét rãnh loại 2 tổng chiều dài 160m, thay 100 tấm đan nắp rãnh và 5 tấm đan nắp hố ga.

- Nạo vét rãnh loại 3 tổng chiều dài 78m, thay 50 tấm đan nắp rãnh và 2 tấm đan nắp hố ga.

2.2.1.2 Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Phú Lộc:

a) Cải tạo trụ sở trung tâm hành chính công, nhà công vụ:

- Cải tạo trụ sở trung tâm hành chính công:

- + Cạo 50% lớp sơn cũ, bả matit 50%, sơn lại toàn bộ khối.

- + Phá dỡ tường tầng trệt một số vị trí để mở rộng phòng làm Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- + Dời 1 cửa D7, xây bít khung kính K1 hiện trạng.

- + Cải tạo nền loại 1: Phá dỡ nền gạch và lớp vữa lát hiện trạng vị trí sảnh tầng trệt, lát lại gạch granite 40x40cm.

- + Cải tạo nền loại 2: Phá dỡ nền gạch và lớp vữa lát hiện trạng vị trí sảnh tầng trệt, đổ lớp BTCT dày bình quân 6cm, lát lại gạch granite 40x40cm.

- + Cải tạo tam cấp: Phá dỡ nền gạch và lớp vữa lát hiện trạng, lát lại gạch granite chuyên dụng tam cấp.

- + Thay một số thiết bị điện và thiết bị vệ sinh.

- + Lắp mới bảng tên "TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG XÃ PHÚ LỘC".

- + Thay gạch ram dốc 40x40cm chống trượt.

- + Lắp dựng 9 băng ghế inox ngồi chờ.

- Cải tạo nhà công vụ (Cải tạo khu 1):

- + Phá dỡ nền gạch và lớp vữa lát hiện trạng, lát lại gạch granite 40x40cm.

- + Đục lớp vữa láng sê nô hiện trạng, quét chống thấm 03 lớp, láng lại lớp vữa dày 3cm tạo dốc thoát nước.

- + Cạo 50%, bả 50%, sơn lại toàn bộ khối.

- + Cạo lớp gi sét cửa đi, cửa sổ, sơn lại 1 lớp chống sét 2 lớp phủ.

- + Thay 1 xí bệt.

- Cải tạo nhà công vụ (Cải tạo khu 2):

- + Phá dỡ nền gạch và lớp vữa lát hiện trạng, lát lại gạch granite 40x40cm.

- + Đục lớp vữa láng sê nô hiện trạng, quét chống thấm 03 lớp, láng lại lớp vữa dày 3cm tạo dốc thoát nước.

- + Cạo 50%, bả 50%, sơn lại toàn bộ khối.

+ Cạo lớp gỉ sét cửa đi, cửa sổ, sơn lại 1 lớp chống sét 2 lớp phủ.

b) Cải tạo sân đường, thoát nước:

- Phá dỡ nền gạch và lớp vữa lát hiện trạng.

- Lát gạch vỉa hè 40x40x3cm diện tích 713m².

- Nạo vét rãnh thoát nước dài 167m, thay 80 tấm đan rãnh 500x1000x80mm, thay 3 tấm đan hố ga 1000x1000x100mm.

2.2.1.3 Đảng ủy xã Phú Lộc

a) Cải tạo trụ sở Đảng ủy:

- Cạo 50% lớp sơn cũ, bả matit 50%, sơn lại toàn bộ khối.

- Vệ sinh mái ngói, thay 20m² ngói.

- Vệ sinh sê nô, đục bỏ lớp vữa hiện trạng, quét 03 lớp chống thấm, láng lại lớp vữa thoát nước dày 3cm.

- Cải tạo tam cấp 1,2,3: Phá dỡ tam cấp hiện trạng, đổ tám đan BTCT M250 dày 10cm, xây lại tam cấp, lát gạch granite 50x60cm.

- Cải tạo tam cấp 4: Phá dỡ nền gạch tam cấp hiện trạng, lát gạch granite 50x60cm.

- Cải tạo nền vị trí thang thoát hiểm: phá dỡ nền, bó nền, xây lại bó nền bằng gạch thẻ dày 200, đắp cát đầm chặt, đổ lớp BTCT Ø6a200 M250 dày 10cm, lát lại gạch granite 60x60cm.

- Cải tạo sảnh: Phá dỡ nền gạch sảnh hiện trạng, đổ lớp BTCT Ø6a200 M250 dày 10cm, lát lại gạch granite 60x60cm.

- Thay cửa đi khung nhôm hệ 700: 1CD3 (KT 1200x3150mm), 1CD4 (KT 750x3275mm), 1CD6 (KT 1200x3180mm), 1CD10 (KT 1200x3085mm), 1CD11 (KT 1200x2950mm).

- Thay 6 cửa sổ khung nhôm hệ 500: CS1 KT 800x1000mm.

- Thay 20m² trần khung nổi 600x600mm khu vệ sinh tầng 3.

- Thay 82m² tầng 3, 35m² tầng 2 trần thạch cao khung chìm.

- Lan can cầu thang: cạo bỏ lớp gỉ sét, sơn lại 1 lớp chống sét 2 lớp phủ.

b) Cải tạo nhà ăn, nhà vệ sinh:

- Cạo 50% lớp sơn cũ, bả matit 50%, sơn lại toàn bộ khối.

- Vệ sinh sê nô, đục bỏ lớp vữa hiện trạng, quét 03 lớp chống thấm, láng lại lớp vữa thoát nước dày 3cm.

- Thay trần khung nổi một số vị trí.

- Cải tạo nền loại 1: Phá dỡ nền hiện trạng, đục lớp nền BTCT hiện trạng dày 40cm để đào móng và đà kiềng. Móng đơn BTCT M250 kích thước 1200x1200mm, đà kiềng 200x400mm, sàn BTCT dày 12cm. lát gạch granite 40x40cm.

- Cải tạo nền loại 2: Phá dỡ nền gạch và lớp vữa lát hiện trạng, lát lại gạch granite 40x40cm.

- WC2: Thay 4 xí bệt, 2 chậu tiểu nam, 2 lavabo.

c) Cải tạo hội trường Đảng ủy:

- Cạo 50% lớp sơn cũ, bả matit 50%, sơn lại toàn bộ khối.

- Thay 20m² ngói, vệ sinh mái ngói.

- Vệ sinh sê nô, đục bỏ lớp vữa hiện trạng, quét 03 lớp chống thấm, láng lại lớp vữa thoát nước dày 3cm.

- Thay một số thiết bị điện.

- Thay 171m² trần tầng 1 và 105m² trần tầng 2.

- Phá dỡ tam cấp sân khấu hiện trạng, đục lớp nền BTCT hiện trạng dày 40cm để đào móng và đà kiềng. Móng đơn BTCT M250 kích thước 1200x1200mm, đà kiềng 200x400mm, sàn BTCT dày 12cm. lát gạch granite 80x80cm diện tích 296m².

- Xây lại tam cấp sân khấu bằng gạch ống, ốp gạch granite chuyên dụng tam cấp.

- Thay 2 cửa sổ CS1, 3 cửa đi CD5, 1 cửa đi CD6.

- Sơn lại toàn bộ cửa gỗ hiện trạng 2 lớp lót 1 lớp màu 1 lớp phủ bóng.

- Cải tạo tam cấp: Phá dỡ tam cấp hiện trạng, đổ tấm đan BTCT M250 dày 10cm, xây lại tam cấp bằng gạch ống, ốp đá granite.

- Cầu thang: phá dỡ lớp gạch và vữa lát hiện trạng, thay lại gạch granite chuyên dụng tam cấp, cạo lớp gỉ sét lan can, sơn lại 1 lớp lót 2 lớp phủ.

d) Cải tạo khối nhà trung tâm chính trị:

- Vệ sinh toàn bộ công trình.

- Cạo, bả, sơn lại 1 lớp lót 2 lớp phủ toàn bộ khối.

- Khung bảo vệ cửa: cạo lớp gỉ sét, sơn lại 1 lớp chống sét 2 lớp phủ.

- Vệ sinh mái ngói, thay 20m² ngói.

- Vệ sinh sê nô, đục bỏ lớp vữa hiện trạng, quét 03 lớp chống thấm, láng lại lớp vữa thoát nước dày 3cm.

- Thay 2 tấm kính cửa đi dày 5mm DT 490x1600mm.

- Thay 12 tay nắm cửa đi vệ sinh, 4 tay nắm cửa đi, thay 1 bản lề cửa vệ sinh.

- Thay trần thạch cao khung nổi 600x600mm trong phòng tầng 3, thay trần thạch cao khung chìm vị trí thang, trần khung chìm bả matit sơn 1 lớp lót 2 lớp phủ.

- Trần hành lang tầng 3 đục bỏ lớp vữa bong tróc, đóng lưới trát lại trần một số vị trí tổng diện tích 10m², đóng trần thạch cao khung chìm tấm thạch cao dày 9mm vị trí hành lang tầng 3 trần khung chìm bả matit sơn 1 lớp lót 2 lớp phủ.

- Lắp 16 tấm kính khung lam gió KT 2750x290mm kính dày 5mm.

- Thay 4 xí bột.

- Thay một số công tắc và thiết bị điện.

2.2.2. Xã Lâm Tân:

2.2.2.1 Ủy ban nhân dân xã Lâm Tân

a) Cải tạo trụ sở Ủy ban nhân dân:

- Đi lại dây điện chính, thay một số thiết bị điện.

- Thay 4m² trần thạch cao khung nổi thành khung chìm.

b) Cải tạo nhà vệ sinh:

- Cạo 50%, bả 50%, sơn lại toàn bộ tường.

- Thay 6 đèn ốp trần.

- Thay 3 xí bột.

c) Cải tạo sân đường, thoát nước:

- Cải tạo sân đường, thoát nước:

- + Xây dựng 1 hố ga KT 1000x1000mm, 1 hố ga 600x600mm, xây đoạn rãnh mới dài 9,85m.

- + Đặt ống PVC D250 dài 11,5m.

- + Nạo vét rãnh thoát nước dài 167,4m, 10 hố ga hiện trạng, thay mới 50 tấm đan nắp rãnh, 4 tấm đan hố ga.

- + Sân loại 1: đổ sân BT M250 dày bình quân 10cm diện tích 321m².

- + Sân loại 2: đổ sân BT M250 dày bình quân 6cm diện tích 461,2m².

- + Sân loại 3: đổ sân BTCT M250 dày bình quân 6cm diện tích 39,6m².

- Cải tạo nhà xe 1: Mái lợp tôn vòm màu; Nền BTCT đá 1x2 M250 dày 100mm; Kết cấu móng BT đá 1x2 M200 trên nền đất tự nhiên, hệ khung cột thép ống mạ kẽm.

d) Cải tạo hàng rào:

- Móng BTCT đá 1x2 M250 trên nền gia cố cừ tràm, mật độ cừ tràm 25 cây/m², cừ tràm L >= 4,5m, Dgốc >= 8cm; Hệ khung móng, cột, đà kiềng, dầm BTCT chịu lực.

- Tường rào xây gạch thẻ dày 100 cao 1,95m kết hợp khung thép tạo hoa văn cao 0,15m, bả matit, sơn 1 nước lót 2 nước phủ.

e) Xây dựng mới Trung tâm Phục vụ hành chính công:

+ Kiến trúc: Tường bao che xây gạch không nung dày 200, bả matit, sơn 1 nước lót 2 nước phủ; Mái lợp tôn sóng vuông mạ kẽm; Nền lát gạch granite 600x600mm; Hệ thống cửa sổ và cửa đi bằng nhôm xingfa kính cường lực; Hệ thống cấp điện và các thiết bị điện.

+ Kết cấu: Móng BTCT đá 1x2 M300 trên nền gia cố cừ tràm, mật độ cừ tràm 25 cây/m², cừ tràm L ≥ 4,5m, Dgốc ≥ 8cm; Hệ khung móng, cột, đà kiềng, dầm, sàn BTCT đá 1x2 M250.

- Xây dựng mới nhà xe 2: Mái lợp tôn vòm màu; Nền BTCT đá 1x2 M250 dày 100mm; Kết cấu móng BT đá 1x2 M200 trên nền đất tự nhiên, hệ khung cột thép ống mạ kẽm.

f) Xây dựng kho lưu trữ:

- Kiến trúc: Tường bao che xây gạch không nung dày 100, bả matit, sơn 1 nước lót 2 nước phủ; Mái lợp tôn sóng vuông; Nền lát gạch granite 600x600mm; Hệ thống cửa sổ và cửa đi bằng nhôm xingfa kính cường lực; Hệ thống cấp điện và các thiết bị điện.

- Kết cấu: Móng BTCT đá 1x2 M300 trên nền gia cố cừ tràm, mật độ cừ tràm 25 cây/m², cừ tràm L ≥ 4,5m, Dgốc ≥ 8cm; Hệ khung móng, cột, đà kiềng, dầm, sàn BTCT đá 1x2 M250.

2.2.2.2 Đảng ủy xã Lâm Tân

a) Cải tạo trụ sở Đảng ủy:

- Cải tạo trụ sở Đảng ủy

+ Cạo 50% lớp sơn cũ, bả matit 50%, sơn lại toàn bộ khối.

+ Vệ sinh sê nô, đục bỏ lớp vữa hiện trạng, quét 03 lớp chống thấm, láng lại lớp vữa thoát nước dày 3cm.

+ Bắn keo chống dột mái.

+ Thay 4m² trần thạch cao khung nổi thành khung chìm.

+ Thay 4 tay nắm cửa đi nhà vệ sinh.

- Cải tạo nhà vệ sinh Đảng ủy:

+ Cạo 100%, bả 100% sơn lại toàn bộ tường.

+ Thay trần khung nổi 600x600mm.

+ Thay 2 xí bột, 1 chậu tiểu nam.

+ Thay 2 đèn đơn 1,2m.

b) Cải tạo hội trường Đảng ủy:

- Cải tạo hội trường Đảng ủy:

+ Cạo 50% lớp sơn cũ, bả matit 50%, sơn lại toàn bộ khối.

+ Đục lớp vữa sê nô hiện trạng, quét 03 lớp chống thấm, láng vữa tạo dốc thoát nước dày 3cm.

- Cải tạo nhà vệ sinh hội trường Đảng ủy (Nhà vệ sinh 1).

+ Cạo 100%, bả 100% sơn lại toàn bộ tường.

+ Thay 2 xí bệt.

- Cải tạo nhà vệ sinh hội trường Đảng ủy (Nhà vệ sinh 2).

+ Cạo 100%, bả 100% sơn lại toàn bộ tường.

+ Thay tôn sóng vuông dày 4,5dem.

+ Thay 1 xí xôm.

+ Ốp gạch ceramic 30x60cm cao 1,8m.

c) Cải tạo hàng rào:

- Cải tạo hàng rào Đảng ủy:

+ Cạo 100%, bả 100%, sơn lại toàn bộ tường hàng rào đoạn A-B, các đoạn B-C, C-D, E-F, F-G, G-A còn lại sơn mặt trong hàng rào.

+ Cạo lớp gỉ sét, sơn lại 1 lớp chống sét 2 lớp phủ công rào và các cấu kiện sắt thép.

- Cải tạo hàng rào hội trường Đảng ủy:

+ Cạo 100%, bả 100%, sơn lại toàn bộ tường hàng rào.

+ Cạo lớp gỉ sét, sơn lại 1 lớp chống sét 2 lớp phủ công rào và các cấu kiện sắt thép.

+ Tháo dỡ bản lề cổng, nâng cổng để đổ sân BT.

d) Nâng cấp, cải tạo sân đường, thoát nước:

- Sân đường, thoát nước Đảng ủy.

+ San lấp ao phía sau khối dân phòng.

+ Xây dựng 3 hố ga KT 1000x1000mm, xây đoạn rãnh mới dài 39,6m.

+ Khoan đặt ống PVC D250 ra sông tổng chiều dài 39m.

+ Nạo vét rãnh thoát nước dài 201m, 17 hố ga hiện trạng, thay mới 50 tấm đan nắp rãnh, 7 tấm đan hố ga.

+ Đổ sân BTCT M250 diện tích 401m².

- Sân đường, thoát nước Hội trường Đảng ủy.

+ Nạo vét rãnh thoát nước dài 126,85m, 8 hố ga hiện trạng, thay mới 40 tấm đan nắp rãnh, 3 tấm đan hố ga.

+ Đổ sân BT M250 diện tích 720m².

e) Cải tạo khối nhà kho:

- Cạo 50% lớp sơn cũ, bả matit 50%, sơn lại toàn bộ khối.

- Cửa sổ, cửa đi sắt: cạo lớp gỉ sét, sơn lại 1 lớp chống sét 2 lớp phủ.

700. - Xây tường ngăn phòng vị trí trục B, đổ lanh tô, lắp cửa đi khung nhôm hệ

2.2.3. Xã Vĩnh Lợi:

2.2.3.1 Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lợi

a) Nâng cấp, cải tạo Trung tâm Phục vụ hành chính công:

- Cạo 50%, bả 50%, sơn lại toàn bộ khối.
- Đục lớp vữa sê nô hiện trạng, quét chống thấm 03 lớp, láng lớp vữa tạo dốc thoát nước dày 3cm.

- Phá dỡ tường một số vị trí.

- Tháo dỡ vách ngăn nhôm hiện trạng, tận dụng làm vách ngăn nhà vệ sinh.

- Làm mái che tiền chế phía trước.

- Lắp dựng 4 băng ghế inox làm chỗ ngồi chờ.

- Đổ sân BT M250 dày 10cm diện tích 83,2m², lát gạch granite 40x40cm.

- Lắp đặt 4 máy lạnh 2HP.

- Di dời 2 bồn cây.

b) Cải tạo nhà vệ sinh:

- Cạo bả sơn toàn bộ tường nhà vệ sinh.

- Thay thiết bị vệ sinh.

- Thay bồn nước 500L.

- Lắp dựng bảng tên "VỆ SINH NAM, VỆ SINH NỮ".

c) Cải tạo sân đường, thoát nước:

- Nạo vét rãnh thoát nước dài 217,3m, 10 hố ga hiện trạng, thay mới 50 tấm đan nắp rãnh, 3 tấm đan hố ga, xây nâng rãnh tổng chiều dài 16,8m.

d) Nâng cấp, mở rộng nhà xe:

- Cải tạo nhà xe 1:

- + Thay tôn vòm màu dày 4,5dem.

- + Mở rộng nhà xe.

- Cải tạo nhà xe 2:

- + Thay tôn vòm màu nhà xe hiện trạng dày 4,5dem.

- + Mở rộng nhà xe.

- + Nền nhà xe bù cát 120mm, đổ lớp BTCT dày 80mm.

2.2.3.2 Kho lưu trữ xã Vĩnh Lợi:

- Cải tạo kho lưu trữ:

- + Cạo 50% lớp sơn cũ, bả matit 50%, sơn lại toàn bộ khối.

- + Thay mới một số thiết bị điện.

+ Thay mới 2 cửa đi CD2 hệ 700, lắp 2 cửa đi sắt lá 3800x2900mm, xây bít 1 cửa đi CD2.

+ Vệ sinh sê nô, đục bỏ lớp vữa hiện trạng, quét 03 lớp chống thấm, láng lớp vữa dày 3cm tạo dốc thoát nước.

- Cải tạo nhà vệ sinh kho lưu trữ:

+ Thay 3 bộ xả xí, 2 bộ xả chậu tiểu, 2 vòi nước lavabo.

+ Đi nổi lại đường ống cấp nước mới.

2.2.3.3 Đảng ủy xã Vĩnh Lợi:

a) Cải tạo trụ sở Đảng ủy:

- Cạo 50% lớp sơn cũ, bả matit 50%, sơn lại bên ngoài khối.

- Đục lớp nền và vữa lát hiện trạng một số vị trí, láng lớp vữa 3cm tạo dốc thoát nước, lát lại gạch granite 40x40cm.

- Lắp đặt 6 máy lạnh 1HP.

- Đục lớp vữa sê nô hiện trạng, quét 03 lớp chống thấm, láng vữa tạo dốc thoát nước dày 3cm.

b) Cải tạo nhà công vụ:

- Lắp dựng vách ngăn nhôm cao 3500mm.

- Phá dỡ bàn chậu rửa.

- Phá tường 100 diện tích 900x2500+1300x150mm để mở cửa mới, đổ lạnh tô BTCT M200, lắp dựng cửa đi sắt kích thước 900x2500mm kính dày 5mm. Xây bít lại cửa.

- Xây gạch ống cao 100mm chống tràn nước ốp gạch ba mặt.

- Trát tường, bả bột sơn 1 lớp lót 2 lớp phủ các vị trí lạnh tô, bàn chậu rửa.

- Thay 1 xí bệt.

- Lắp đặt 2 máy lạnh 1HP.

c) Cải tạo hàng rào:

- Cạo 100%, bả 100%, sơn lại toàn bộ tường hàng rào.

- Cạo lớp gỉ sét, sơn lại 1 lớp chống sét 2 lớp phủ các cấu kiện sắt thép.

d) Cải tạo sân đường, thoát nước:

- Di dời 28 cây, xây bồn hoa, trong bồn hoa đắp đất trồng cây dày bình quân 30cm.

- Cải tạo sân BTCT loại 1: bù cát bình quân 30cm, đổ sân BTCT M250 diện tích 340m² dày 8cm.

- Cải tạo sân BTCT loại 2: bù cát bình quân 30cm, đổ sân BTCT M250 diện tích 223m² dày 8cm.

- Cải tạo sân BTCT loại 3: đổ sân BTCT M250 diện tích 54m² dày 8cm.

- Xây nâng cấp đoạn rãnh dài 17,5m, xây nâng cấp 1 hố ga .
- Nạo vét rãnh thoát nước dài 119m và 8 hố ga, thay 50 tấm đan rãnh 500x1000x80mm, thay 4 tấm đan hố ga 800x800x100mm.

e) Cải tạo hội trường Đảng ủy:

- Cải tạo hội trường Đảng ủy:
 - + Cạo 50% lớp sơn cũ, bả matit 50%, sơn lại toàn bộ khối.
 - + Đục lớp vữa sê nô hiện trạng, quét 03 lớp chống thấm, láng vữa tạo dốc thoát nước dày 3cm.
 - + Đặt ống thoát nước ra ngoài hộp gen, thay ống thoát nước phía sau.
 - + Lắp kính lam gió.
 - + Thay một số thiết bị điện.
- Nhà vệ sinh Hội trường Đảng ủy:
 - + Ốp gạch 30x60cm bên trong cao 1,8m.
 - + Cạo 50%, bả 50%, sơn lại toàn bộ tường.
 - + Thay 2 xí bệt.

f) Nâng cấp, mở rộng nhà xe:

- Mở rộng nhà xe Đảng ủy.
- Gia cố, san lấp ao.
- * Các nội dung khác: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công của công trình.

3. Thời hạn hoàn thành: 180 ngày.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời gian hoàn thành theo thời gian phê duyệt tại Quyết định số 16/QĐ-BQLDA, ngày 07/5/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thạnh Trị về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu giai đoạn thực hiện thuộc công trình Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc xã Phú Lộc, xã Lâm Tân, xã Vĩnh Lợi.

Thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hạng mục công trình: 180 ngày.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

3.1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

Các quy trình, quy phạm áp dụng cho thi công, nghiệm thu công trình là tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành hiện hành. Áp dụng các tiêu chuẩn nước ngoài khi không có tiêu chuẩn Việt Nam tương ứng hoặc tiêu chuẩn nước ngoài đã được Chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước cho phép sử dụng.

Các giải pháp công nghệ do nhà thầu chọn và lập nhưng phải đảm bảo giải pháp thi công là hợp lý, tuân thủ các quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

Một số tiêu chuẩn được áp dụng:

STT	TÊN TIÊU CHUẨN	MÃ HIỆU
1.	Công tác trắc địa trong XD- Yêu cầu chung	TCVN 9398-2012
2.	Tiêu chuẩn Quốc gia “Tổ chức thi công”	TCVN 4055 : 2012
3.	Tiêu chuẩn Quốc gia “Công tác đất - Thi công và nghiệm thu”	TCVN 4447 : 2012
4.	Cốt liệu cho bê tông và vữa – phương pháp thử; xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy LosAngeles	TCVN 7572- 12:2006
5.	Quy trình nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	22TCN 333:2006
6.	Tiêu chuẩn Đóng và ép cọc – Thi công và nghiệm thu	TCVN 9394:2012
7.	Xác định độ chặt nền, móng đường bằng phễu rót cát	22TCN 346:2006
8.	Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công	TCVN 4252:2012
9.	Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9361:2012
10.	Tiêu chuẩn Việt Nam “ Cốt liệu cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật”	TCVN 7570:2006
11.	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử	TCVN 7572:2006
12.	Sơn bảo vệ kết cấu thép – Quy trình thi công và nghiệm thu	TCVN 8790-2011
13.	Sơn xây dựng	TCVN 9404:2012
14.	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại Phần 1 - 14	TCVN 8785:2011
15.	Cửa đi, cửa sổ - Phần 2: cửa kim loại	TCVN 9366-2:2012
16.	Công tác hoàn thiện trong xây dựng- Thi công và nghiệm thu	TCVN 9377 1÷3:2012
17.	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về An toàn điện	QCVN 25 : 2025/BCT
18.	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về An toàn lao động đối với máy hàn điện và công việc hàn điện	QCVN 03 : 2011/BLĐTBXH
19.	Quy chuẩn Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình	QCVN 06:2022/BXD
20.	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về An toàn trong thi công xây dựng	QCVN 18 : 2021/BXD
21.	An toàn cháy – Yêu cầu chung	QCVN 06:2022/BXD
22.	Bàn giao công trình xây dựng – Nguyên tắc cơ bản	TCVN 5640:1991

Các yêu cầu kỹ thuật được quy định trong Hồ sơ thiết kế kèm theo và các quy định kỹ thuật hiện hành khác có liên quan. Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Trong quá trình tham dự thầu hoặc thực hiện hợp đồng Nhà thầu căn cứ vào các Quy chuẩn tiêu chuẩn hiện hành nếu các quy chuẩn, tiêu chuẩn nêu trên hết hiệu lực.

3.2. Yêu cầu chung:

a. Yêu cầu tổ chức thi công của nhà thầu:

Thực hiện theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

*** Về tổ chức nhân sự:**

- Nhà thầu phải thành lập Ban chỉ huy công trình (Chỉ huy trưởng, Cán bộ phụ trách kỹ thuật trực tiếp, cán bộ phụ trách nội nghiệp, cán bộ phụ trách an toàn lao động) thường xuyên có mặt tại công trình trong suốt thời gian thi công.

- Bố trí đầy đủ nhân sự thực hiện gói thầu theo đúng yêu cầu của Hồ sơ mời thầu đảm bảo thực hiện đúng thời hạn nghĩa vụ của nhà thầu theo hợp đồng.

*** Về an toàn lao động, an ninh công trường:**

- Nhà thầu phải chấp hành nghiêm chỉnh quy trình, quy phạm về an toàn lao động và hoàn toàn chịu trách nhiệm về bảo hiểm, an toàn thi công, an toàn điện, cháy nổ cho người và phương tiện thi công trong công trình theo các quy định hiện hành và về mọi tai nạn, sự cố, kể cả tai nạn lao động xảy ra trong giai đoạn chuẩn bị và thi công. Các nhân lực phục vụ trong thi công phải được kiểm tra sức khỏe và học an toàn về lao động, phòng chống điện giật, cháy nổ, vệ sinh môi trường...

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động ở công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành.

- Quan tâm đầy đủ đến sức khỏe an toàn của người lao động trên công trường. Đảm bảo trật tự an toàn cho công trình không để xảy ra tình trạng nguy hiểm cho người lao động.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thi công công trình kể từ ngày khởi công công trình đến ngày cấp giấy chứng nhận nghiệm thu bàn giao công trình.

- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì Nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính chi phí của mình.

* Về tổ chức, chuẩn bị mặt bằng công trường:

- Nhà thầu cần có mặt bằng tổ chức thi công hợp lý, bảo đảm tối ưu về chiếm dụng và tận dụng mặt bằng và tổ chức thi công.

- Kiểm tra cao độ thiết kế và kiểm tra độ sai lệch của tim trục công trình trước khi thi công và tiến hành các công tác đo đạc kiểm tra thường xuyên trong quá trình thi công.

- Đảm bảo thu thoát nước mưa, nước thải thi công để hiện trường thi công luôn khô ráo, sạch sẽ. Đảm bảo vệ sinh môi trường, trật tự công cộng theo quy định chung của Nhà nước và của địa phương.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm khảo sát hiện trường, kiểm tra, xác định toàn bộ các kích thước, cao độ và điều kiện làm việc trước khi thi công.

* Về công tác vệ sinh môi trường:

- Bằng mọi biện pháp hợp lý, Nhà thầu phải bảo vệ môi trường ở trong và ngoài công trường nhằm tránh gây thiệt hại về tài sản và người ở công trường và khu vực lân cận.

- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, Nhà thầu phải thu dọn, san trả hiện trường và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ.

* Về cung ứng vật tư, vật liệu:

- Cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế đưa vào thi công công trình.

- Tổ chức thực hiện thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong Hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

* Giám sát nội bộ:

- Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện ở công trường trong thời gian thi công và ngay cả trong thời gian bảo hành công trình.

- Nhà thầu phải bố trí cán bộ kỹ thuật, cán bộ giám sát, cán bộ phụ trách an toàn lao động thường xuyên có mặt tại công trình trong suốt thời gian thi công.

- Nhà thầu phải thi công và hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt nam cũng như phù hợp với các điều kiện riêng của công trình và theo sự chỉ dẫn của cán bộ giám sát. Bên B phải tuân thủ và làm đúng các chỉ dẫn của cán bộ giám sát về mọi vấn đề có nêu hay không nêu trong hợp đồng.

* Về công tác báo cáo:

- Nhà thầu phải báo cáo các chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng hay chết người, Nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

- Khi phát hiện những bất hợp lý trong thiết kế thi công có thể gây tổn hại tới công trình hoặc thiệt hại vật chất cho Chủ đầu tư thì nhà thầu phải thông báo cho tổ chức thiết kế có biện pháp xử lý.

- * Về tổ chức lưu trữ và lập hoàn công:

Nhà thầu chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công công trình theo đúng yêu cầu của Chủ đầu tư và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

b. Giám sát thi công:

- Các cán bộ Tư vấn giám sát kỹ thuật công trình và Giám sát chủ đầu tư được quyền bất cứ lúc nào cũng được tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra công tác của Nhà thầu. Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ cán bộ giám sát kỹ thuật công trình này trong công tác trên.

- Toàn bộ vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm sản xuất chỉ được đưa vào công trình sau khi có văn bản nghiệm thu của giám sát kỹ thuật công trình. Mọi vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm không được giám sát kỹ thuật chấp nhận phải chuyển khỏi phạm vi công trường.

- Mọi vật tư thay thế chất lượng tương đương phải có chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được tổ chức thiết kế, Chủ đầu tư cho phép bằng văn bản mới được đưa vào công trường.

- Các phần khuất của công trình trước khi lắp phải có biên bản nghiệm thu. Nếu không tuân theo những quy định trên thì mọi tổn thất phục hồi công trình do nhà thầu chịu.

- Nhà thầu phải chấp nhận tạm thời đình chỉ hoặc hoãn thi công không được đòi hỏi bồi hoàn thiệt hại theo yêu cầu của giám sát thi công và Chủ đầu tư trong những trường hợp sau:

- + Do lý do an ninh và an toàn bảo vệ môi trường.

+ Do nguyên nhân thời tiết khí hậu.

- Nếu Chủ đầu tư nhận thấy không thể chấp nhận những đại diện của Nhà thầu mà theo ý kiến của Chủ đầu tư người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực hay không thực hiện đúng đắn nhiệm vụ thì Nhà thầu không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

c. Mục tiêu đạt được công tác lập biện pháp tổ chức thi công:

Lập biện pháp tổ chức thi công nhằm tổ chức và quản lý thi công công trình một cách hợp lý, khoa học, hiệu quả, kiểm soát được rủi ro và đáp ứng nội dung cơ bản sau:

- Thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình, đúng yêu cầu kỹ thuật, tuân thủ theo quy trình quy phạm hiện hành và những chỉ tiêu kỹ thuật trong thiết kế thi công, điều kiện kỹ thuật của hồ sơ dự án đề ra. Đảm bảo cho công tác vận hành an toàn liên tục và lâu dài.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong lao động đối với người và thiết bị, phương tiện thi công. Đặc biệt coi trọng công tác phòng chống cháy nổ, đảm bảo vệ sinh môi trường. Trong khu vực công trường, giữ gìn an ninh trật tự an toàn xã hội, đoàn kết với chính quyền và nhân dân địa phương.

- Giúp chủ đầu tư quản lý rủi ro trong quá trình đầu tư.

3.3. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, chỉ dẫn kỹ thuật

3.3.1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Giải pháp, biện pháp kỹ thuật thực hiện gói thầu do nhà thầu lập phải cụ thể, chi tiết, bao gồm các nội dung chính sau:

Yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng

Tất cả các vật tư, vật liệu, thiết bị đưa vào thi công công trình phải đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng kỹ thuật theo tiêu chuẩn Nhà nước hiện hành (Tiêu chuẩn Việt Nam) theo đúng yêu cầu của thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật.

Vật tư xây dựng, các thiết bị cung ứng để xây lắp công trình phải đảm bảo chất lượng, quy cách, chủng loại theo đúng yêu cầu của thiết kế được duyệt, khuyến khích các Nhà thầu sử dụng các loại vật liệu được đánh giá là tốt hơn yêu cầu của thiết kế để đưa vào công trình. Nhà thầu phải sử dụng các loại vật tư của các nhà sản xuất có giấy phép sản xuất, có chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ các chứng chỉ đảm bảo tiêu chuẩn do cơ quan có chức năng của Việt Nam cấp, sản phẩm đạt chất lượng cao được thừa nhận trên thị trường.

Vật tư, vật liệu trước khi đưa vào công trình phải được sự đồng ý, phê duyệt của Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn giám sát bằng văn bản. Trường hợp có sự thay đổi quy cách, chủng loại, xuất xứ vật tư, thiết bị nhà thầu phải chứng minh chất lượng vật liệu thay đổi là tương đương theo yêu cầu của chủ đầu tư, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế. Khi có sự chấp thuận của tư vấn giám sát, chủ đầu tư và tư vấn thiết kế thì mới được phép sử dụng. Mọi chi phí phát sinh trong quá trình đề do nhà thầu

chi trả.

Căn cứ vào HSTK và phạm vi khối lượng mời thầu nhà thầu lập bảng đề xuất danh mục vật tư chính và các vật tư khác được sử dụng trong gói thầu.

Yêu cầu cụ thể về đặc tính, thông số kỹ thuật, chủng loại một số loại vật tư, thiết bị chủ yếu sử dụng cho công tác xây lắp của gói thầu:

Tính hợp lệ của vật tư, thiết bị:

+ Tất cả vật tư, thiết bị được cung cấp theo hợp đồng phải có thương hiệu, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, nhà thầu không được nêu quá 2 thương hiệu cho một loại vật tư. Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, nhãn mác (nếu có) và xuất xứ của vật tư, thiết bị chính. Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp bằng chứng về xuất xứ của vật tư, thiết bị. Đối với các vật tư, thiết bị khác, nhà thầu phải nêu rõ xuất xứ trong quá trình thực hiện hợp đồng;

+ “Xuất xứ của vật tư, thiết bị” được hiểu là được hiểu là quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nơi vật tư, thiết bị được sản xuất, chế tạo hoặc chế biến tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ đó, thông qua quá trình chế tạo, chế biến hoặc lắp ráp để tạo thành một sản phẩm được công nhận về mặt thương mại và có sự khác biệt đáng kể về các đặc điểm căn bản so với các yếu tố cấu thành ban đầu;

+ Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp các tài liệu chứng minh về xuất xứ của vật tư, thiết bị phù hợp với đề xuất của nhà thầu.

Vật tư nhà thầu đề xuất không đáp ứng yêu cầu trên thì được xem như không đáp ứng E-HSMT.

STT	Loại vật tư, vật liệu	Thương hiệu	Quy cách và yêu cầu kỹ thuật
1.	Bột bả		
2.	sơn nước		
3.	thiết bị vệ sinh		
4.	vật tư nước		
5.	vật tư điện		
6.	Gạch ống		
7.	Gạch granite		
8.	Ngói 13 viên/m ²		
9.	Cửa đi nhôm kính hệ 500		
10.	Gạch ốp tường trang trí		
11.	Tôn sóng vuông mạ kẽm dày 0,45mm		
12.	Cát nền		
13.	Cát vàng		
14.	Đá 1x2		
15.	Thép tròn		
16.	Thép hình		

STT	Loại vật tư, vật liệu	Thương hiệu	Quy cách và yêu cầu kỹ thuật
17.	Thép tấm		
18.	Xi măng PCB40		
19.	Cừ tràm		

3.3.2. Tổ chức mặt bằng công trường:

- Đề xuất vị trí Ban chỉ huy thuận lợi cho quá trình tổ chức và triển khai quản lý thi công tiếp cận công trình.

- Bố trí bản vẽ và thuyết minh đầy đủ các yêu cầu.

3.3.3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công:

a. Yêu cầu chung:

Có thuyết minh biện pháp thi công và bản vẽ biện pháp thi công từng nội dung công việc, từng công tác thi công theo yêu cầu kỹ thuật và hồ sơ thiết kế được duyệt hợp lý, phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.

Đề xuất các Quy trình thi công và nghiệm thu, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho các công tác chính của gói thầu. Nhà thầu trình bày bỏ sót áp dụng ≥ 01 quy trình thi công và nghiệm thu các công tác chính theo bảng liệt kê tại Mục 3 yêu cầu kỹ thuật thì xem xét E-HSDT không hợp lệ.

Nhà thầu phải nêu rõ những biện pháp cụ thể để thi công tại hiện trường theo đúng Hồ sơ thiết kế thi công của gói thầu đã được thẩm định và phê duyệt. Tự chịu trách nhiệm đối chiếu và khảo sát, nghiên cứu thực địa. Biện pháp thi công cần được lập đảm bảo việc thi công không là khả thi, không ảnh hưởng đến các hoạt động khác và môi trường xung quanh của khu vực thi công.

Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công, bao gồm:

- + Biện pháp thi công tổng thể;
- + Thiết kế tổng mặt bằng công trường;
- + Giải pháp trắc đạc, định vị công trình theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt;
- + Bản vẽ biện pháp kỹ thuật thi công cho các công tác chính của gói thầu; bản vẽ thể hiện được giải pháp, máy móc, công nghệ thi công, trình tự thi công;
- + Biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy móc thiết bị và công trình;
- + Biện pháp không làm ảnh hưởng công trình lân cận, hệ thống kỹ thuật (nếu có);
- + Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn;
- + Biện pháp đảm bảo giao thông trong quá trình triển khai thi công;
- + Các nội dung cần thiết khác (do nhà thầu đề xuất).

Các bản vẽ chi tiết phải phù hợp với bản vẽ tổng mặt bằng, phù hợp với hiện trạng và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình; phù hợp với tiến độ triển khai

gói thầu;

b. Các nội dung công việc bao gồm: Theo 1.4. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công Mục 3 và theo mục 2. Quy mô và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình trong phần I chương này. Nhà thầu trình bày bỏ sót 01 công tác chính hay hạng mục hoặc thuyết minh và bản vẽ không đầy đủ các công tác chính của hạng mục theo bảng liệt kê tại Mục 3 yêu cầu kỹ thuật thì xem E-HSDT không hợp lệ.

c. Quy trình thi công và nghiệm thu, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho các công tác chính của gói thầu theo quy trình thi công và nghiệm thu hiện hành.

3.4. Tiến độ thi công:

- Tiến độ thi công phải chi tiết theo ngày/tuần; Biểu tiến độ phải gồm đầy đủ các hạng mục/công tác chính của gói thầu;

- Biểu đồ huy động nhân sự (nhân sự chủ chốt và nhân công) và huy động máy móc thiết bị sử dụng cho gói thầu phải thể hiện rõ số lượng nhân lực; số lượng, chủng loại máy móc thiết bị sử dụng và phù hợp với biểu tiến độ thi công công trình. E-HSDT có biểu đồ tiến độ không thể hiện được tính phù hợp giữa bố trí số lượng nhân sự chủ chốt phụ trách thi công và công tác thi công các hạng mục/công trình theo quy định thì xem E-HSDT không hợp lệ.

- Nhà thầu phải có thuyết minh và biểu đồ vật tư và tiến độ huy động vật tư phục vụ thi công phù hợp với tiến độ thi công của nhà thầu. E-HSDT không thể hiện biểu đồ theo quy định thì xem E-HSDT không hợp lệ.

3.5. Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường

- Bố trí bộ máy Ban chỉ huy công trình đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

+ Nhà thầu phải sử dụng các cán bộ chủ chốt có tên trong danh sách cán bộ chủ chốt được đề cập tại E-HSDT để thực hiện các công việc nêu trong danh sách này. Trong quá trình thi công Chủ đầu tư sẽ chỉ chấp thuận việc đề xuất thay thế cán bộ chủ chốt trong trường hợp bất khả kháng, có lý do chính đáng, năng lực và trình độ của những người thay thế về cơ bản tương đương hoặc cao hơn các cán bộ được liệt kê trong danh sách.

+ Trường hợp các nhân sự do nhà thầu huy động không đáp ứng năng lực, có nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ công trình. Chủ đầu tư đã nhắc nhở không khắc phục thì Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu buộc thôi việc một hoặc nhiều thành viên trong số nhân sự của nhà thầu với lý do chính đáng, nhà thầu phải bảo đảm rằng nhân sự đó sẽ rời khỏi công trường trong vòng 5 ngày làm việc và Nhà thầu phải thực hiện thay thế nhân sự phù hợp với công việc và vị trí theo hợp đồng đã ký kết.

- Bố trí sơ đồ tổ chức Bộ máy nhân sự trên công trường, thuyết minh sơ đồ và mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng bộ phận, vị trí công việc, từng cán bộ chủ chốt và tổ đội thi công hợp lý theo yêu cầu của E-HSMT.

- Tổ chức đảm bảo an toàn lao động, an toàn quanh khu vực thi công: Có biện pháp tổ chức đảm bảo an toàn lao động, an toàn quanh khu vực thi công

hợp lý.

- Tổ chức thực hiện công tác thí nghiệm, kiểm tra:

Nhà thầu phải có hệ thống quản lý chất lượng công trình thoả mãn theo tiêu chuẩn Việt nam, phù hợp với Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021.

Các tiêu chuẩn áp dụng trong công tác quản lý chất lượng của nhà thầu phải phù hợp với quy định hiện hành.

Nhà thầu phải đề ra các biện pháp bảo quản và đảm bảo chất lượng vật tư đưa vào công trình chặt chẽ, hợp lý với mặt bằng thi công.

Nhà thầu phải đưa đề ra Quy trình kiểm tra chất lượng, các biện pháp kiểm tra chất lượng cụ thể cho từng loại vật tư và biện pháp quản lý chất lượng vật liệu tại hiện trường hợp lý.

Nhà thầu phải bố trí cán bộ kiểm tra, giám sát chất lượng công trình theo yêu cầu HSMT.

Có bố trí phòng thí nghiệm xây dựng hiện trường hoặc đơn vị thí nghiệm thuận lợi cho công tác thí nghiệm, kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành theo quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp nhà thầu thuê phải có ký kết hợp đồng nguyên tắc với phòng thí nghiệm có đủ điều kiện năng lực để thực hiện theo quy định.

Tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ quản lý thi công xây dựng công trình: Lập Quy trình quản lý chất lượng; hồ sơ chất lượng đối với công trình.

3.6. Yêu cầu về Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nhà thầu phải trình bày biện pháp bảo đảm chất lượng đối với các công việc thuộc phạm vi của gói thầu theo yêu cầu E-HSMT, bao gồm các nội dung chính:

- + Sơ đồ tổ chức quản lý chất lượng;
- + Biện pháp bảo đảm chất lượng tổng thể cho cả công trình;
- + Biện pháp bảo đảm chất lượng cho các công tác/công việc chính của gói thầu;
- + Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình, nguyên vật liệu đầu vào;
- + Các nội dung cần thiết khác (do nhà thầu đề xuất);

3.7. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

3.7.1. Yêu cầu về An toàn lao động:

a. Có biện pháp bảo đảm an toàn cho công trình, người lao động, thiết bị, phương tiện thi công làm việc trên công trường; An toàn cho các công trình xung quanh công trường;

Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động;

Biện pháp an toàn phải cụ thể, chi tiết và phù hợp với đề xuất về kỹ thuật, giải pháp kỹ thuật.

Nhà thầu phải đề xuất và thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy móc thiết bị, tài sản, công trình đang thi công, công trình ngầm và các công trình liền kề; máy, thiết bị, vật tư phục vụ thi công có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được kiểm định về an toàn trước khi sử dụng.

- Công tác an toàn lao động tuân theo các quy định chung hiện hành và phù hợp với thực tế công trình xây dựng. Nhà thầu phải tuân thủ và thực hiện những quy định về an toàn lao động trong xây dựng theo TCVN 5308-1991 “Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng”. Trong quá trình thi công nhà thầu phải mua bảo hiểm cho công nhân làm việc tại công trường. Nhà thầu phải cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu cụ thể trong quá trình thi công trên công trường như sau:

- + Bảng nội quy cho công trường.
- + Bản vẽ mặt bằng thi công.
- + Nhà thầu phải có hợp đồng với người lao động trong đó có quy định đầy đủ rõ ràng các nội dung của hợp đồng về tiền lương, bảo hộ lao động.
- + Phải có trạm gác để bảo đảm an ninh trật tự trong quá trình thi công.
- + Các loại vật tư đến công trường lưu kho phải được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp.
- + Phải có biển cảnh báo nguy hiểm, biển báo chỉ dẫn, mái che bảo vệ và lan can an toàn tại những vị trí nguy hiểm;
- + Người lao động trên công trường phải có trang bị bảo hộ lao động, dây an toàn khi làm việc trên cao, giày hoặc ủng, mũ (nón) bảo hộ, găng tay, khẩu trang chống bụi...
- + Phải bố trí hệ thống chiếu sáng đầy đủ trên công trường, các tuyến đường giao thông đi lại, khu vực đang thi công vào ban đêm... Mạng điện sử dụng tại công trường phải hợp lý.
- + Bố trí người có đủ năng lực theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn thi công, tạm dừng hoặc dừng thi công khi phát hiện có sự cố gây mất an toàn, vi phạm an toàn.
- + Nhà thầu phải bố trí cán bộ chuyên trách về an toàn lao động nhằm kịp thời nhắc nhở, kiểm tra các quy định về bảo đảm an toàn lao động.

- Đối với an toàn điện: Thực hiện theo Quy trình an toàn điện do Tập đoàn Điện lực Việt Nam

b. An toàn giao thông: Có biện pháp an toàn giao thông ra vào công trường; an toàn cho người tham gia giao thông;

Nhà thầu chịu trách nhiệm xin phép và chịu các lệ phí (nếu có) để mở các lối ra vào tạm công trường

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đền bù sửa chữa (nếu có) các công trình giao thông công cộng, hệ thống hạ tầng do xe máy của mình đi lại trên đó gây ra

Có biện pháp an toàn giao thông bố trí các thiết bị an toàn bao gồm:

- Biển báo an toàn,
- Biển báo công trường
- Đèn nháy
- Rào chắn
- Áo phản quang

3.7.2. Yêu cầu về Biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy:

Nhà thầu có trách nhiệm lập phương án và tổ chức thi công phải đảm bảo phòng chống cháy nổ, an ninh cho công trường theo quy định của nhà nước, mọi sự cố xảy ra nhà thầu phải chịu trách nhiệm.

Nhà thầu phải thường xuyên tuyên truyền, giáo dục vận động cán bộ, công nhân nghiêm chỉnh thực hiện các nội quy an toàn phòng cháy chữa cháy, các pháp lệnh phòng cháy, chữa cháy của Nhà nước

Trường hợp có sự cố nhà thầu phải báo cáo kịp thời và phối hợp với các cơ quan chức năng, chủ đầu tư để xác định nguyên nhân và khắc phục hậu quả, các chi phí phát sinh do việc xảy ra do nhà thầu chịu trách nhiệm. Nhà thầu cam kết tuân thủ các điều kiện phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công.

3.7.3. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

Nhà thầu phải lập và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường bao gồm môi trường không khí, môi trường nước, chất thải rắn, tiếng ồn và yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

Đề xuất biện pháp kiểm soát các khâu thi công có nguy cơ ô nhiễm môi trường;

Biện pháp bảo vệ môi trường phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật, phù hợp các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường hiện hành. Nhà thầu phải bồi thường thiệt hại do vi phạm về bảo vệ môi trường do mình gây ra

Thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý chất thải rắn xây dựng.

3.8. Yêu cầu về mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:

- Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bảo hành công trình do mình thi công. Nhà thầu cung ứng thiết bị có trách nhiệm bảo hành thiết bị do mình cung cấp. Nội dung bảo hành gồm khắc phục, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng, khiếm khuyết do lỗi của nhà thầu gây ra.

- Thời gian bảo hành công trình tối thiểu là ≥ 13 tháng tính từ thời điểm được Chủ đầu tư nghiệm thu.

- Biện pháp, hình thức bảo hành: Bằng thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoặc hình thức khác trong trường hợp được Chủ đầu tư chấp thuận bằng văn bản;

+ Giá trị bảo hành công trình: Tối thiểu là 5% giá trị hợp đồng;

+ Việc lưu giữ, sử dụng, hoàn trả tiền bảo hành, tài sản đảm bảo, bảo lãnh

bảo hành hoặc các hình thức bảo lãnh khác có giá trị tương đương: Cụ thể trong quá trình thương thảo hợp đồng;

Các nhà thầu chỉ được hoàn trả tiền bảo hành, tài sản bảo đảm, bảo lãnh bảo hành hoặc các hình thức bảo lãnh khác sau khi kết thúc thời hạn bảo hành và được Chủ đầu tư xác nhận đã hoàn thành trách nhiệm bảo hành.

3.9. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu:

Nhà thầu đã vi phạm về uy tín nhưng không cung cấp thông tin hoặc kê khai hoặc cam kết không trung thực hoặc cố ý cam kết không theo các nội dung yêu cầu hoặc cố ý cung cấp thông tin, tài liệu không trung thực Chủ đầu tư có thể xem xét đánh giá là hành vi gian lận theo Khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu.

IV. Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có): không yêu cầu.

V. Yêu cầu khác:

* Khuyến khích Nhà thầu nghiên cứu Công văn 5557/BTC-QLĐT ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện tiết kiệm trong đấu thầu các dự án đầu tư công năm 2026.. Nhà thầu có thể truy cập theo địa chỉ <https://thuvienphapluat.vn/hoi-dap-phap-luat/cong-van-5557btcqldt-2026-huong-dan-trong-dau-thau-cac-du-an-dau-tu-cong-nam-2026-ra-sao-138089657.html>.

Đề chỉ dẫn rõ hơn ngoài các tài liệu chứng minh theo yêu cầu tại Chương III, E-HSMT. Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu E-HSMT về các nội dung sau:

* Chứng minh Hợp đồng tương tự:

- Hợp đồng thi công có phụ lục khối lượng kèm theo hoặc phụ lục hợp đồng;
- Biên bản nghiệm thu giá trị khối lượng công việc hoàn thành có xác nhận của chủ đầu tư hoặc biên bản nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng hoặc biên bản thanh lý hợp đồng hoặc các tài liệu chứng minh có tính pháp lý tương đương khác... (để chứng minh hợp đồng hoàn thành);

- Hóa đơn tài chính.

- Trường hợp nhà thầu chứng minh theo giá trị hạng mục công việc đảm nhận có bảng kê giá trị và tham chiếu đến phụ lục hợp đồng để chứng minh đáp ứng;

- Đối với các hợp đồng kinh tế được ký kết với đơn vị tư nhân không sử dụng vốn đầu tư công hoặc do nhà nước quản lý (Hợp đồng kinh tế, biên bản nghiệm thu, hóa đơn tài chính và kèm theo một trong các tài liệu sau: Giấy chứng nhận đầu tư/giấy phép đầu tư/giấy phép xây dựng/hồ sơ thẩm định/thẩm duyệt/nghiệm thu của các cơ quan chuyên môn...);

- Trường hợp nhà thầu sử dụng hợp đồng thầu phụ chứng minh Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự thì Hợp đồng thầu phụ hợp lệ là hợp đồng thỏa mãn tại chương VI. Điều kiện chung của hợp đồng và theo quy định pháp luật hiện hành về hợp đồng;

- Trường hợp liên danh từng thành viên liên danh có hợp đồng tương tự phù hợp với loại và cấp công trình tương ứng với phân công việc đảm nhận (Loại kết cấu, cấp công trình được xác định theo quy định của pháp luật xây dựng tại thời điểm phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình theo hợp đồng này);

- Tài liệu chứng minh loại và cấp công trình: Quyết định phê duyệt dự án/thiết kế hoặc xác nhận của Chủ đầu tư hoặc các tài liệu hợp pháp khác (nếu có) để chứng minh loại và cấp công trình.

* Chứng minh Nhân sự chủ chốt:

- Bằng cấp chuyên môn (Trường hợp văn bằng không ghi rõ chuyên ngành đào tạo hoặc chuyên ngành có liên quan. Nhà thầu đính kèm bảng điểm/phụ lục văn bằng để đánh giá);

- Tài liệu chứng minh khả năng sẵn sàng huy động nhân sự: (Hợp đồng lao động hoặc thuê hoặc tài liệu khác chứng minh huy động cho gói thầu);

- Tài liệu chứng minh kinh nghiệm trong các công việc tương tự: (Đối với nhân sự chủ chốt theo yêu cầu tại Chương III, E-HSMT):

+ Hợp đồng thi công; phụ lục hợp đồng (nếu có);

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình hoặc biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình bàn giao đưa vào sử dụng hoặc quyết toán hoặc thanh lý hợp đồng hoặc phụ lục xác định khối lượng hoàn thành hoặc văn bản xác nhận của Chủ đầu tư hoặc tài liệu có giá trị pháp lý đương đương... (để chứng minh hợp đồng hoàn thành);

+ Tài liệu chứng minh quy mô cấp công trình: Quyết định phê duyệt dự án/thiết kế hoặc xác nhận của Chủ đầu tư hoặc các tài liệu hợp pháp khác (nếu có) để chứng minh loại và cấp công trình;

+ Văn bản xác nhận nhân sự của Chủ đầu tư về vị trí đảm nhận hoặc có thể thay thế văn bản này bằng BBNT hoàn thành công trình có tên của nhân sự kèm vị trí đảm nhận.

- Nhà thầu phải có bản chụp gốc hoặc công chứng hoặc chứng thực các văn bằng, chứng chỉ, các tài liệu có liên quan đối với tất cả các nhân sự nhà thầu đề xuất thực hiện gói thầu. Nhân sự chủ chốt của nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết theo mẫu của E-HSMT.

- Nhà thầu có trách nhiệm phải chuẩn bị sẵn bản gốc các tài liệu kê khai trong E-HSDT để đối chiếu khi chủ đầu tư yêu cầu. Trường hợp nhà thầu từ chối không cung cấp bản gốc tài liệu hoặc cung cấp không đúng thời hạn khi chủ đầu tư yêu cầu thì tài liệu đó sẽ bị coi là không hợp lệ, không được xem xét, đánh giá trong giai đoạn tiếp theo.

- Nhân sự chủ chốt Nhà thầu không bố trí đồng thời hoặc kiêm nhiệm các vị trí trong gói thầu hoặc đang hiện thực hiện các công trình khác cùng thời gian thực hiện gói thầu.

- Đối với trường hợp Nhà thầu là liên danh (Đảm bảo thực hiện đúng quy định của Luật Xây dựng ngoài các nhân sự chủ chốt đã huy động đáp ứng yêu

cầu của E-HSMT thì trong quá trình thi công Nhà thầu cử Chỉ huy trưởng, cán bộ phụ trách trực tiếp có đủ năng lực kinh nghiệm phù hợp với phần việc của từng thành viên liên danh theo quy định tại khoản c, điểm 7, Điều 23 và điểm 8 Điều 21 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021).

- Trong trường hợp cần xác minh đối chiếu, Chủ đầu tư sẽ yêu cầu kiểm tra nhân sự chủ chốt kê khai tham gia gói thầu đến phòng vấn trực tiếp kèm Bản gốc bằng cấp, chứng chỉ, giấy giới thiệu của Nhà thầu cùng thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu; Nếu Nhà thầu không chứng minh huy động nhân sự theo Bảng kê sẽ bị coi là Kê khai gian lận.

- Trường hợp cần xác minh, đối chiếu, Chủ đầu tư sẽ yêu cầu Nhà thầu trình bản chính và các tài liệu nhằm xác thực tính chính xác của các tài liệu cung cấp chứng minh năng lực và kinh nghiệm.

- Trường hợp cần xác minh, đối chiếu, Chủ đầu tư sẽ yêu cầu Nhà thầu cung cấp, bổ sung các tài liệu khác liên quan để chứng minh sự đáp ứng, tính hợp lệ, tính pháp lý của E-HSĐT.

- Các tài liệu chứng minh được công chứng hoặc chứng thực do các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thực hiện.

- Các tài liệu đính kèm trong E-HSĐT là tiếng nước ngoài nhà thầu đính kèm bản dịch thuật có công chứng để Chủ đầu tư có cơ sở đánh giá.

- Nhà thầu nộp cho Chủ đầu tư lưu trữ và đính kèm các tài liệu chứng minh theo yêu cầu của E-HSMT là Bản gốc hoặc bản chụp công chứng hoặc chứng thực do các cơ quan tổ chức có thẩm quyền thực hiện.

VI. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Bao gồm Hồ sơ thiết kế bản vẽ dạng tệp PDF được đính kèm trên Hệ thống.